TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---------- **Số: 116/2023/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- K, ngày 06 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2023, giữa:

*/ **Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1993.
Sinh trú quán: Thôn H2, xã T, huyện K, tỉnh H.
Đăng ký HKTT: Thôn S, xã T1, huyện K, tỉnh H.
*/ **Bị đơn**: Anh Hoàng Trọng P, sinh năm 1991.
Sinh trú quán và HKTT: Thôn S, xã T1, huyện K, tỉnh H.
*/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 24/01/2015.
- Cháu Hoàng Trọng N, sinh ngày 16/12/2016.

Người giám hộ cho cháu Bảo A và cháu N: Chị Đỗ Thị H1 và anh Hoàng Trọng P;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 – Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H1 và bị đơn anh Hoàng Trọng P.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***/ Về quan hệ vợ chồng**:* Nguyên đơn chị Đỗ Thị H1 và bị đơn anh Hoàng Trọng P đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

/ Về con chung:

+ Giao cháu Hoàng Bảo A, sinh ngày 24/01/2015 cho chị Đỗ Thị tiếp tục nuôi.

+ Giao cháu Hoàng Trọng N, sinh ngày 16/12/2016 cho anh Hoàng Trọng P tiếp tục nuôi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung cả hai không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H1 và anh P đều được quyền thăm nom, chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

/ Về tài sản, công nợ chung, về công sức đóng góp chung với hai bên gia đình, về đất nông nghiệp 03 của chị H1 và anh P: không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

/ Về án phí: Chị Đỗ Thị H1 tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0008364, ngày 12/06/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu, nên hoàn trả lại chị Đỗ Thị H1 số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phú thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã nơi ĐKHH;
- Lưu hồ sơ;

PHẠM THẾ P1